TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Số:104/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày12tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số96/2020/TLST-HNGĐ ngày30tháng6năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:*chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Bà L , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

- *Bị đơn:* anh Lê Thanh H , sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Bà L , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày04tháng8năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày04 tháng8năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Có 01 con chung tên Lê Trọng P , sinh ngày 29/01/2010.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H thỏa thuận như sau:Giao cháu P cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P .Anh H cùng các thành viên trong gia đình của anh H không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu P sau khi ly hôn.

** Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H xác định không có.

** Nợ chung:*Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Thanh H xác định không có.

** Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, sau khitrừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 49464 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, hoàn lại chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Lê Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND x. Bình T1, h. Z;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Ngọc H